

7. Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.

a) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân tổ chức mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Văn bản hoặc đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng.

+ Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu giấy chứng tử.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định hưởng trợ cấp xã hội đối với trường hợp người đơn thân nghèo đang nuôi con.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu giấy khai sinh của người con bị chết đối với trường hợp là con của người đơn thân nghèo đang nuôi con.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu sổ hộ khẩu hoặc văn bản xác nhận của công an cấp xã;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính đối chiếu quyết định thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

g) Lệ phí: Không.

h) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định gồm:

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (trừ người thuộc hộ nghèo không có chồng hoặc không có vợ; có chồng hoặc vợ đã chết; có chồng hoặc vợ mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 tuổi đến 22 tuổi nhưng người con đó đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất (sau đây gọi chung là người đơn thân nghèo đang nuôi con);

- Con của người đơn thân nghèo (dưới 16 tuổi hoặc từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất);

- Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014).

